

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập các thí sinh đăng ký xét duyệt hợp đồng lao động tham gia thực hành soạn giáo án

Thực hiện Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc thành lập Hội đồng xét duyệt hợp đồng lao động vào làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thị xã; Quyết định số 01/QĐ-HĐXD ngày 23/11/2018 của Hội đồng xét duyệt hợp đồng lao động thị xã Quảng Yên về việc ban hành quy chế xét duyệt hợp đồng lao động vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thị xã; căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký dự tuyển của các thí sinh, Hội đồng xét duyệt hợp đồng lao động thông báo:

1. Triệu tập 57 thí sinh đủ hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện tham gia sát hạch thông qua thực hành soạn giáo án trong kỳ xét duyệt hợp đồng lao động.

(Có danh sách kèm theo)

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2018.
- Địa điểm: Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung: Thực hành soạn giáo án trong thời gian 60 phút, cụ thể:

- Vị trí giáo viên mầm non: Soạn 01 bài thuộc chương trình lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi;
- Vị trí giáo viên các môn văn hóa tiểu học: Soạn 01 bài thuộc chương trình Toán hoặc Tiếng việt lớp 5;
- Vị trí giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học: Soạn 01 bài thuộc chương trình tiếng Anh lớp 5;
- Vị trí giáo viên dạy tiếng Anh THCS: Soạn 01 bài thuộc chương trình tiếng Anh lớp 6;
- Vị trí giáo viên dạy môn Toán: Soạn 01 bài thuộc chương trình Toán lớp 6;
- Vị trí giáo viên dạy môn Địa lý: Soạn 01 bài thuộc chương trình Địa lý lớp 6;
- Vị trí giáo viên dạy môn Sinh – Hóa; Vị trí giáo viên dạy môn Sinh: Soạn 01 bài thuộc chương trình Sinh học lớp 6;
- Vị trí giáo viên dạy môn Hóa - KTN: Soạn 01 bài thuộc chương trình Hóa học lớp 8;
- Vị trí giáo viên dạy môn Văn – Địa; Vị trí giáo viên dạy môn Văn – Sử; Vị trí giáo viên dạy môn Văn – GDCD; Vị trí giáo viên dạy môn Ngữ văn: Soạn 01 bài thuộc chương trình Ngữ văn lớp 6.

4. Lưu ý:

- Các thí sinh xem lại thông tin cá nhân trong danh sách kèm theo tại mục 1 và phản ánh lại các thông tin cần bổ sung, điều chỉnh (*nếu có*) với Hội đồng xét duyệt hợp đồng lao động trước khi thực hành soạn giáo án.

- Thí sinh tham gia thực hành soạn giáo án phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh.

- Thí sinh mang theo sách giáo khoa bộ môn tại mục 3 tương ứng với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển và các đồ dùng cần thiết (*thước kẻ, bút*) để thực hành soạn giáo án. Đối với thí sinh bộ môn tiếng Anh tiểu học, sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Hội đồng xét duyệt hợp đồng lao động vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thị xã thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện. / *bol*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND thị xã (để b/c);
- Các thành viên HĐXD;
- Các thí sinh đăng ký xét duyệt;
- Trang TTĐT thị xã;
- Trang TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: HĐXD./.

TM. HĐ XÉT DUYỆT HĐLĐ
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Đỗ Mạnh Hùng

TỔNG HỢP DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2018-2019

Nhu cầu xét tuyển hợp đồng lao động									Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển															Ghi chú		
STT	Vị trí cần tuyển	Số chỉ tiêu cần tuyển	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học văn phòng	TT 1	TT2	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khác (nếu có)	Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc trong các			
			Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm TBC học tập toàn khóa hoặc xếp hạng tốt nghiệp	Tiếng	Trình độ							
	Tổng cộng	42							57																	
1	Giáo viên mầm non	20	Trung cấp	Sư phạm Giáo dục mầm non		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT	20																	
1	Mầm non Hoa Hồng	3							1	1	Bùi Thị Tổ Ngân	15/10/1991	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,7	Anh	B	B				2N11T	2014-2016: GV MN tư thực Hoa Sen-QY; 9/2017-nay: GVTrưởng MN Quảng Yên	
									2	2	Nguyễn Thị Thu Hà	24/4/1990	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Khá	7,0	Anh	B	B						
									3	3	Phạm Thị Thu Hà	16/3/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Khá	7,4	Anh	B	B						
									4	4	Bùi Huyền Trang	17/4/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	CQ	TB khá	6,29	Anh	B	B	Dân tộc Tây					
2	Mầm non Hiệp Hoà	1							5	1	Nguyễn Thị Hương	23/3/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	CQ	TB khá	6,84	Anh	B	B					2015-2016; 2017-2018 HĐ trưởng MN Hà An, TA	
3	Mầm non Sông Khoai	2							6	1	Đinh Thị Hòa	01/5/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,7	Anh	B	B						
									7	2	Đinh Thị Nụ	05/01/1988	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,8	Anh	B	B						
									8	3	Bùi Hải Hằng	01/6/1987	Trung cấp	Sư phạm mầm non	VLVH	Khá	7,0	Anh	B	B	Con TB 3/4					
4	Mầm non Minh Thành	3							9	1	Ngô Thị Thu	08/12/1982	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Khá	7,6	Anh	B	B						
									10	2	Trần Thị Phương	19/5/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	CQ	TB khá	6,8	Anh	B	B					10/2018-nay: GVHD MN SK	
5	Mầm non Tấn An	1							11	1	Bùi Thị Thủy Lân	05/02/1988	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Giỏi	8,0	Anh	B	B						
									12	2	Nguyễn Thị Yến	07/11/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Khá	7,0	Anh	B	B					Bệnh viện sản nhi QN (trông trẻ)	
									13	3	Hoàng Thị Biển	10/6/1993	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	Khá	7,0	Anh	B	B						
6	Mầm non Yên Hải	1							14	1	Chiêu Nhi Mùi	14/12/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,6	Anh	B	B	Dân tộc Dao				2018: GV trưởng MNQY	
7	Mầm non Cẩm La	1							15	1	Phạm Thị Dịu	20/12/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,5	Anh	B	B						
									16	2	Phạm Thị Thu Thủy	25/10/1987	Trung cấp	Sư phạm mầm non	CQ	TB khá	6,8	Anh	B	B						
8	Mầm non Phong Cốc	2							17	1	Hoàng Thị Thịnh	08/11/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	CQ	TB khá	6,55	Anh	B	B					9/2018-nay: GVHD trưởng	

[illegible]

Nhu cầu xét tuyển hợp đồng lao động									Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển															Ghi chú	
STT	Vị trí cần tuyển	Số chỉ tiêu cần tuyển	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học văn phòng	TT 1	TT2	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khác (nếu có)	Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc trong các		
			Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm TBC học tập toán khóa hoặc xếp hạng tốt nghiệp	Tiếng	Trin h độ						
1	THCS Phong Hải	1							25	1	Đàm Thị Đào	15/10/1984	Đại học	Tiếng Anh sư phạm	TC	TB khá	6,95	Trung	B	CNTT cơ bản			Chuẩn tiếng Anh C1		GVHD thỉnh giảng TTGDNN-GDTXQY từ 9/2009-nay; trợ giảng cho GV người nước ngoài tại TH Hiệp Hòa từ 9/2018-nay
2	THCS Liên Vĩ	1							26	1	Ngô Thị Loan	04/01/1989	Cao đẳng	Tiếng Anh	CQ	TB khá	6,35	Nga	B	B			CC nghiệp vụ sư phạm; B2 tiếng Anh theo khung tham chiếu CEFR		Dạy Phonic TH Nam Hòa 9/2013-nay
	Giáo viên dạy môn Toán	1	Cao đẳng	Chuyên ngành sư phạm có môn Toán		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc I	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																	
1	THCS Hiệp Hòa	1							27	1	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/4/1995	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Lý	CQ	Khá	7,26	Anh	B	B					GVHD trưởng THCS Hoàng Tân
									28	2	Lê Thị Thủy Thương	25/11/1992	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Lý	CQ	TB khá	6,72	Anh	B	B					Dạy toán tại TT toán cầu QY từ 2014-nay
									29	3	Lê Thị Hồng Nhung	21/10/1993	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin	CQ	Khá	7,74	Anh	B	CD			CC Công tác Đoàn đội		2014-2016: GV THCS Mỹ Đình II, Hà Nội
									30	4	Dương Thị Hiền	12/9/1995	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin	CQ	TB khá	6,82	Anh	B	CD					
									31	5	Lưu Trà My	07/11/1994	Đại học	Sư phạm Toán	VLVH	Khá	7,82	Anh	B	B					
									32	6	Đinh Thị Hoa	13/3/1993	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	Khá	7,42	Anh	C	CNTT cơ bản					GVHD thỉnh giảng TTGDNN-GDTX QY 8/2015-nay
									33	7	Nguyễn Thị Linh	03/8/1996	Đại học	Sư phạm Toán	CQ	Giỏi	8,38	Anh	B1	IC3					GVHD thỉnh giảng TTGDNN-GDTX QY 5/2018-nay
									34	8	Vũ Huyền Anh	11/4/1997	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin	CQ	TB khá	6,52	Anh	B	CD					
	Giáo viên dạy môn Địa lý	1	Cao đẳng	Chuyên ngành sư phạm có môn Địa lý		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc I	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																	
1	THCS Cộng Hòa	1							35	1	Đậu Thị Hiền	23/12/1984	Đại học	Sư phạm Địa lý	CQ	Khá	7,44	Anh	B	CNTT cơ bản					GV thỉnh giảng TTGDNN-GDTXQY

Nhu cầu xét tuyển hợp đồng lao động									Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển														Ghi chú			
STT	Vị trí cần tuyển	Số chỉ tiêu cần tuyển	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học văn phòng	TT 1	TT2	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khác (nếu có)		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc trong các		
			Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm TBC học tập toàn khóa hoặc xếp hạng tốt nghiệp	Tiếng	Trin h độ							
	Giáo viên dạy môn Sinh - Hóa	2	Cao đẳng	Sư phạm Sinh - Hóa hoặc sư phạm Hóa - Sinh		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Trần Hưng Đạo	1							36	1	Lê Thị Lan Anh	22/01/1996	Cao đẳng	Sư phạm Hóa - Sinh	CQ	Khá	7,81	Anh	B	B						01/2018-nay: GVHD THCS THĐ
2	THCS Liên Vị	1							37	1	Ngô Thị Huyền Trang	15/02/1992	Cao đẳng	Sư phạm Sinh - Hóa	CQ	Khá	7,12	Anh	B	IC3		Chứng nhận CTĐoàn đội				9/2018-nay: GVHD trường THCS Liên Hòa
									38	2	Bùi Thị Huyền	16/02/1996	Cao đẳng	Sư phạm Hóa - Sinh	CQ	Khá	7,48	Anh	B	B						11/2018-nay: GVHD THCS SK
	Giáo viên dạy môn Hóa - KTNN	1	Cao đẳng	Sư phạm Hóa - KTNN		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Hiệp Hòa	1							39		Bùi Thị Huệ	30/6/1992	Cao đẳng	Sư phạm Hóa - KTNN	CQ	TB khá	6,65	Anh	B	B						
	Giáo viên dạy môn Sinh	1	Cao đẳng	Chuyên ngành sư phạm có môn Sinh học		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Phong Cốc	1							40	1	Nguyễn Thùy Linh	22/3/1989	Đại học	Sinh học	CQ	Khá	7,0	Anh	C	CNTT cơ bản		CC nghiệp vụ sư phạm				GVHD thỉnh giảng TTGDNN-GDTX QY từ 9/2014-nay
									41	2	Vũ Thị Vân	09/01/1996	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Giỏi	8,09	Anh	B1	IC3						
									42	3	Nguyễn Thị Trang	29/6/1987	Cao đẳng	Sư phạm Hóa -Sinh	CQ	Khá	7,04	Anh	B	B	Con TB 4/4					
	Giáo viên dạy môn Văn - Địa	2	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Địa		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Tiên An	1							43	1	Lê Thị Báu	25/6/1989	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn - Địa	CQ	TB khá	6,96	Anh	C	B						9/2012-5-/2013 GVHD trường THCS Phong Hải
2	THCS Tân An	1																								
	Giáo viên dạy môn Văn - Sử	2	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Sử		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Hoàng Tân	1							44	1	Vũ Thị Chính	22/02/1989	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	CQ	Giỏi	8,24	Anh	B	B						2013-2014 GVHD trường THCS Liên

Yêu cầu về chuyên môn									Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển														Ghi chú			
STT	Vị trí cần tuyển	Số chỉ cần tuyển	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học văn phòng	TT 1	TT2	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khác (nếu có)		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc trong các		
			Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm TBC học tập toàn khóa hoặc xếp hạng tốt nghiệp	Tiếng	Trình độ							
2	THCS Cẩm La	1																								
	Giáo viên dạy môn Văn - GD CD	1	Cao đẳng	Sư phạm Văn - GD CD		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Đông Mai	1							45	1	Đinh Thị Phượng	21/3/1996	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn - GD CD	CQ	Khá	7,3	Anh	B	B						9/2018-nay: GVHD trường THCS Liên Hòa
									46	2	Nguyễn Thị Loan	11/01/1992	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn - GD CD	CQ	Khá	7,6	Anh	B	B						
	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	5	Cao đẳng	Chuyên ngành sư phạm có môn Ngữ văn		Anh	Chứng chỉ A hoặc bậc 1	Chứng chỉ B hoặc đạt chuẩn CNTT																		
1	THCS Hiệp Hòa	1							47	1	Bùi Thị Loan	07/12/1989	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá	7,49	Anh	B	B						GV thỉnh giảng TTGDNN-GD TX Q Y từ 201-nay
									48	2	Dương Thị Mừng	18/02/1990	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá	7,49	Anh	C	B						
									49	3	Nguyễn Thị Ánh Hồng	03/12/1993	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn - GD CD	CQ	Khá	7,24	Anh	B	B						
2	THCS Sóng Khoai	1							50	1	Phạm Thị Trang	02/12/1990	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá	7,23	Anh	B	B						2014-2018 GVTHPT Trần Quốc Tuấn
									51	2	Đinh Thị Thu Hương	11/8/1991	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá	7,44	Anh	B	CNTT cơ bản						8/2015-nay GV thỉnh giảng TTGDNN-GD TX QY
3	THCS Minh Thành	1							52	1	Vũ Thị Hiền	06/4/1996	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn - Địa	CQ	Khá	7,38	Anh	B	B						9/2018-nay GVHD trường THCS Hoàng Tân
4	THCS Hà An	1							53	1	Bùi Thanh Huyền	04/6/1989	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá	7,25	Anh	A	CNTT cơ bản						2011-nay: GVTTGDNN-GD TX QY
									54	2	Vũ Thị Quyên	20/6/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Giỏi	7,71	Anh	A2	CNTT cơ bản	Con TB 4/4					
									55	3	Phạm Thị Thụy	21/8/1989	Đại học	Văn học	CQ	Khá	7,13	Anh	B	B			CC nghiệp vụ sư phạm			

Nhu cầu xét tuyển hợp đồng lao động									Chi tiết hồ sơ đăng ký dự tuyển															
STT	Vị trí cần tuyển	Số chỉ tiêu cần tuyển	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về tin học văn phòng	TT 1	TT2	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành của người đăng ký dự tuyển					Ngoại ngữ		Tin học	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khác (nếu có)	Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc trong các	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Hệ đào tạo	Loại tốt nghiệp	Điểm TBC học tập toàn khóa hoặc xếp hạng tốt nghiệp	Tiếng	Trình độ					
									56	4	Bùi Thị Thanh Hương	26/11/1986	Đại học	Ngữ văn	CQ	TB khá	6,57	Anh	B	A. Chứng chỉ CNTT cơ bản		CC nghiệp vụ sư phạm		2010-2016: GV TTHN&GDTX Cổ Tô
5	THCS Liên Vị	1							57	1	Vũ Thị Hoa	15/6/1990	Đại học	Văn học	CQ	Khá	7,5	Anh	B	B		CC nghiệp vụ sư phạm		2015-2017: GV trưởng THCS Phương Đông, UB

Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp đồng lao động: 57


 TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
 CHỦ TỊCH

 PHÓ CHỦ TỊCH UBND
 Đỗ Mạnh Hùng